

Bản án số: 10/2024/LĐ-ST

Ngày: 05/7/2024

V/v: Tranh chấp bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

2. Ông Huỳnh Thế Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 29/2024/TLST-LĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2024/QĐXXST-LĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Khổng Văn Phú L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp B, xã VH, thị xã TC, tỉnh An Giang.

Ông L vắng mặt nhưng đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH NN.

Trụ sở: Đường B, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc P, địa chỉ MA, xã PM, thành phố T, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo pháp luật của công ty. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 30/01/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn ông Khổng Văn Phú L trình bày như sau: Ngày 11/12/2020 Công ty TNHH TT đã ban hành thông báo cho ông chuyển đổi hợp đồng lao động từ Công ty TNHH TT sang Công ty TNHH NN bắt đầu từ ngày

01/11/2020 cho đến hết hạn hợp đồng cũ đã ký với Công ty TNHH TT theo thông báo số 01-08/TB-VT/17. Ông đã ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH NN (gọi tắt Công ty NN) với mức lương 8.500.000 đồng và được tăng lương vào ngày 01/01/2022 lên số tiền 9.350.000 đồng, loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 26 tháng từ ngày 01/11/2020 đến ngày 31/12/2022, để làm việc tại Công ty TNHH VN từ ngày 01/11/2020 đến ngày 31/7/2022. Trong quá trình làm việc thì Công ty NN không đóng bảo hiểm xã hội cho ông từ ngày 01/3/2022 đến 7/2022 được thể hiện tại sổ bảo hiểm xã hội. Đồng thời, theo thư cam kết thực hiện các vấn đề liên quan đến BHXH, BHTN& thuế TNCN ngày 13/4/2023 của Công ty NN đã cam kết với ông sẽ đóng bổ sung thời gian đóng bảo hiểm xã hội và gửi sổ bảo hiểm xã hội trước 30/6/2023. Trong quá trình làm việc thì Công ty NN đã trừ lương của ông để nộp bảo hiểm xã hội nhưng Công ty NN không nộp bảo hiểm xã hội cho ông. Ông nghỉ việc tại Công ty NN từ ngày 01/8/2022. Do Công ty NN không đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông làm ảnh hưởng quyền lợi của ông nên khởi kiện buộc Công ty NN có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho ông theo mức lương 9.350.000 đồng/tháng của hợp đồng lao động DP-007/HDLD/Pexena/QN-20 và thông báo số 00262/QĐTL/21/Pexena ngày 01/01/2022 kể từ ngày 01/3/2022 cho đến tháng 7/2022 với mức đóng tương ứng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Việc làm, thực hiện đóng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền.

- Bị đơn Công ty NN không đến Tòa và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông L.

- Tại phiên Tòa:

+ Hội đồng xét xử xem xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 02/5/2024 của nguyên đơn ông L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty NN có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho ông với mức lương 9.350.000 đồng/tháng theo hợp đồng lao động DP-007/HDLD/Pexena/QN-20 và Thông báo số 00262/QĐTL/21/Pexena ngày 01/01/2022 từ ngày 01/3/2022 cho đến tháng 7/2022 với mức đóng tương ứng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Việc làm, thực hiện đóng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền.

+ Bị đơn Công ty NN vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông L khởi kiện buộc Công ty NN đóng Bảo hiểm xã hội phát sinh tranh chấp lao động giữa người lao động với người sử dụng lao động được quy định tại khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS).

[1.2] Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH NN do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thì thể hiện bị đơn Công ty NN có trụ sở tại địa chỉ Đường P Phú, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án tranh chấp về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[1.3] Bị đơn Công ty NN được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, Điều 208 và Điều 210 BLTTDS.

[1.4] Bị đơn Công ty NN đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên tiến hành xét xử vắng mặt Công ty NN theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[1.5] Nguyên đơn ông L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét các yêu cầu của nguyên đơn ông L: Buộc Công ty NN có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội với mức lương 9.350.000 đồng/tháng theo hợp đồng lao động DP-007/HDLĐ/Pexena/QN-20 và Thông báo số 00262/QĐTL/21/Pexena ngày 01/01/2022 kể từ ngày 01/3/2022 cho đến tháng 7/2022 với mức đóng tương ứng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Việc làm, thực hiện đóng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền, thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Theo thông báo số 01-08/TB-VT/17 ngày 11/12/2020 của Công ty TNHH TT thông báo cho ông L biết về việc chuyển đổi hợp đồng lao động sẽ được Công ty NN ký hợp đồng với ông L bắt đầu từ ngày 01/11/2020. Công ty

NN và ông L đã ký hợp đồng lao động số DP-007/HDLĐ/Pexena/QN-20 như sau: Loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 26 tháng, từ ngày 01/11/2020 đến ngày 31/12/2022, với mức lương 8.500.000 đồng/tháng và lương được điều chỉnh kể từ ngày 01/01/2022 lên số tiền 9.350.000 đồng/tháng là phù hợp quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 22, Điều 23, Điều 25 Bộ luật Lao động năm 2012 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[2.2] Theo Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 55/QĐTV/Corteva ngày 31/7/2022 của Công ty NN thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với ông L kể từ ngày 01/8/2022; thư cam kết thực hiện các vấn đề liên quan tới bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và thuế thu nhập cá nhân ngày 13/4/2023 của Công ty NN xác nhận là Công ty NN chưa đóng bảo hiểm xã hội cho ông L từ ngày 01/3/2022 đến ngày 31/7/2022 và Sổ bảo hiểm xã hội của ông L mã số 9221405889 thể hiện như sau: “ *...Từ tháng 01/2022 đến 02/2022 mức lương đóng 9.350.000 đồng; Từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022 không tham gia bảo hiểm xã hội, từ tháng 7/2022 tham gia bảo hiểm thất nghiệp với mức lương 9.350.000 đồng/tháng...*”. Từ những căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở xác định người sử dụng lao động Công ty NN chưa đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động ông L từ tháng 3/2022 cho đến tháng 7/2022 với mức lương 9.350.000 đồng/tháng là vi phạm trách nhiệm của người sử dụng lao động được quy định tại Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019 và Điều 21, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty NN phải đóng bảo hiểm từ tháng 3/2022 đến tháng 7/2022 cho ông L với mức lương 9.350.000 đồng/tháng theo hợp đồng lao động DP-007/HDLĐ/Pexena/QN-20 và thông báo 00262/QĐTL/21/Pexena ngày 01/01/2022 với mức đóng tương ứng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Việc làm, thực hiện đóng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật như đã viện dẫn nêu trên nên chấp nhận.

[3] Về án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của BLTTDS; Luật Phí và Lệ phí và khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị đơn Công ty NN phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 196, Điều 208, Điều 210, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 15, Điều 16, Điều 22, Điều 23, Điều 25, Điều 186 của Bộ luật Lao động năm 2012.

Áp dụng Điều 168 của Bộ luật Lao động năm 2019.

Áp dụng Điều 21, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Khổng Văn Phú L .

Buộc Công ty TNHH NN có nghĩa vụ đóng bảo hiểm từ tháng 3/2022 đến tháng 7/2022 cho ông Khổng Văn Phú L theo mức lương 9.350.000 đồng/tháng của hợp đồng lao động DP-007/HDLĐ/Pexena/QN-20 và thông báo số 00262/QĐTL/21/Pexena ngày 01/01/2022 với mức đóng tương ứng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Việc làm và thực hiện đóng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền.

2. Về án phí

Bị đơn Công ty TNHH NN phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền 300.000 đồng và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn ông Khổng Văn Phú L và bị đơn Công ty TNHH NN được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nhân